CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 109/2025/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2025*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Theo đề nghị của Tổng Thanh tra Chính phủ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ.

Điều 1. Vị trí và chức năng

Thanh tra Chính phủ là cơ quan ngang bộ của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi cả nước; thực hiện hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Thanh tra Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Thanh tra, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng và quy định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ, dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hằng năm của Thanh tra Chính phủ đã được phê duyệt và các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật khác theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn, dài hạn, hằng năm về các lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ; các dự thảo quyết định, chỉ thị, các văn bản khác về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tổ chức triển khai thực hiện.

3. Ban hành thông tư, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo thẩm quyền.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

5. Về thanh tra:

a) Xây dựng Định hướng chương trình thanh tra trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra của Thanh tra Chính phủ; hướng dẫn Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Thanh tra Cơ yếu, cơ quan thanh tra theo điều ước quốc tế, Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Thanh tra tỉnh) xây dựng kế hoạch thanh tra và đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra;

b) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý của bộ không có Thanh tra bộ;

c) Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ không có Thanh tra bộ;

d) Thanh tra các vụ việc phức tạp, liên quan đến trách nhiệm quản lý nhà nước của nhiều bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

đ) Thanh tra việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước tại doanh nghiệp;

e) Thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

g) Thanh tra vụ việc khi Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ đề nghị;

h) Thanh tra vụ việc khác khi được Thủ tướng Chính phủ và cấp có thẩm quyền giao;

i) Kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Thanh tra Cơ yếu, cơ quan thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế, Thanh tra tỉnh và quyết định xử lý sau thanh tra của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp khi cần thiết;

k) Thanh tra lại vụ việc đã có kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Thanh tra Cơ yếu, cơ quan thanh tra theo điều ước quốc tế, Thanh tra tỉnh khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

l) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ, quyết định xử lý về thanh tra của Thủ tướng Chính phủ;

m) Yêu cầu bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cử người có chuyên môn, nghiệp vụ tham gia Đoàn thanh tra của Thanh tra Chính phủ khi cần thiết;

n) Phối hợp với Kiểm toán nhà nước để xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động thanh tra và hoạt động kiểm toán nhà nước; hướng dẫn các cơ quan thanh tra trong việc xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động thanh tra với hoạt động kiểm toán nhà nước; chủ trì, hướng dẫn việc xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra giữa các cơ quan thanh tra theo quy định của pháp luật;

o) Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định cho phù hợp với yêu cầu quản lý; kiến nghị đình chỉ, hủy bỏ hoặc bãi bỏ quy định trái pháp luật được phát hiện qua công tác thanh tra;

p) Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức xem xét trách nhiệm, xử lý đối với tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý có hành vi vi phạm pháp luật được phát hiện qua thanh tra hoặc không thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

6. Về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Tổ chức việc tiếp công dân; tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân Trung ương;

c) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, thi hành quyết định giải quyết khiếu nại;

d) Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ hoặc người có thẩm quyền áp dụng biện pháp cần thiết để chấm dứt vi phạm, xem xét trách nhiệm, xử lý đối với người vi phạm khi phát hiện việc giải quyết khiếu nại vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức;

đ) Tiếp nhận, phân loại, đề xuất việc giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ khi được giao;

e) Xác minh nội dung tố cáo, báo cáo kết quả xác minh, kiến nghị biện pháp xử lý tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ tướng Chính phủ khi được giao;

g) Xem xét việc giải quyết tố cáo mà Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã giải quyết nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp có căn cứ cho rằng việc giải quyết có vi phạm pháp luật thì kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, giải quyết lại;

h) Xây dựng, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

7. Về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:

a) Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo thẩm quyền hoặc theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cấp có thẩm quyền;

b) Thanh tra vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo thẩm quyền; thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước theo thẩm quyền hoặc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, cấp có thẩm quyền hoặc khi có đề nghị của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong việc phát hiện hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đôn đốc việc xử lý người có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật;

d) Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo thẩm quyền; xây dựng, quản lý, khai thác, bảo vệ Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập;

đ) Theo dõi, đánh giá tình hình tham nhũng, tiêu cực và công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại các bộ, ngành, địa phương và khu vực ngoài nhà nước;

e) Phối hợp với Kiểm toán nhà nước, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Ban Nội chính Trung ương và cơ quan trong khối nội chính cung cấp, trao đổi thông tin, tài liệu, kinh nghiệm về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tổng hợp, đánh giá, dự báo tình hình tham nhũng, tiêu cực và kiến nghị chính sách, giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

8. Hướng dẫn, thực hiện quy định về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

9. Yêu cầu bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo tình hình, kết quả công tác, tổng kết kinh nghiệm về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và về thanh tra đối với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

10. Thực hiện chức năng cơ quan thường trực thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng, làm đầu mối quốc gia hỗ trợ thông tin với quốc tế trong phòng, chống tham nhũng; hợp tác quốc tế về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

11. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học trong lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

12. Thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

13. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và quản lý dữ liệu chuyên ngành phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

14. Thực hiện việc quản lý, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cấp thẻ các ngạch thanh tra viên theo quy định của pháp luật.

15. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Thanh tra Chính phủ theo quy định của pháp luật.

16. Có ý kiến bằng văn bản với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Chánh Thanh tra Bộ Quốc phòng, Chánh Thanh tra Bộ Công an, Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Chánh Thanh tra Cơ yếu và Chánh Thanh tra tỉnh.

17. Bồi dưỡng nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Thanh tra Chính phủ; bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cho đội ngũ cán bộ, công chức của các bộ, ngành, địa phương.

18. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

19. Quản lý và chỉ đạo hoạt động đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo quy định của pháp luật.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Pháp chế.

2. Vụ Tổ chức cán bộ.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính.

4. Văn phòng.

5. Vụ Hợp tác quốc tế.

6. Cục Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực phía Bắc (Cục I).

7. Cục Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực Miền Trung (Cục II).

8. Cục Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực phía Nam (Cục III).

9. Cục Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (Cục IV).

10. Cục Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực nội chính, nội vụ, dân tộc, tôn giáo (Cục V).

11. Cục Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực tài chính, ngân hàng (Cục VI).

12. Cục Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực xây dựng (Cục VII).

13. Cục Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (Cục VIII).

14. Cục Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực công thương (Cục IX).

15. Cục Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực y tế, giáo dục (Cục X).

16. Cục Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, ngoại giao (Cục XI).

17. Cục Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực khoa học và công nghệ (Cục XII).

18. Cục Giám sát và Thẩm định (Cục XIII).

19. Cục Theo dõi, đôn đốc và Xử lý sau thanh tra (Cục XIV).

20. Ban Tiếp công dân trung ương.

21. Báo Thanh tra.

22. Trường Cán bộ thanh tra.

Các đơn vị quy định từ khoản 1 đến khoản 20 Điều này là các tổ chức hành chính, giúp Tổng Thanh tra Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các đơn vị quy định tại khoản 21, khoản 22 Điều này là các đơn vị sự nghiệp công lập, phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

Ban Tiếp công dân trung ương trực tiếp quản lý Trụ sở Tiếp công dân Trung ương tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng Thanh tra Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Thanh tra Chính phủ.

Điều 4. Bãi bỏ, sửa đổi các quy định về thanh tra tại các Nghị định có liên quan

1. Bãi bỏ cụm từ "Thanh tra," tại khoản 30 Điều 2; bãi bỏ khoản 11 tại Điều 3 của Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.

2. Sửa đổi cụm từ "Thanh tra" thành "Kiểm tra" tại khoản 26 Điều 2; bãi bỏ khoản 14 Điều 3 của Nghị định số 28/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao.

3. Bãi bỏ cụm từ ", thanh tra" tại điểm g khoản 7, điểm b, điểm c, điểm d khoản 14 Điều 2; sửa đổi cụm từ "Thanh tra" thành "Kiểm tra" tại điểm d khoản 22 Điều 2; bãi bỏ cụm từ "Thanh tra," tại khoản 28 Điều 2; bãi bỏ khoản 11 Điều 3 của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.

4. Bãi bỏ cụm từ "Thanh tra," tại khoản 29 Điều 2; bãi bỏ khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng.

5. Bãi bỏ cụm từ ", thanh tra" tại khoản 44 Điều 2; bãi bỏ khoản 7 Điều 3 của Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

6. Bãi bỏ cụm từ ", thanh tra" tại khoản 19 Điều 2; bãi bỏ khoản 10 Điều 3 của Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Bãi bỏ cụm từ "thanh tra," tại khoản 17 Điều 2; bãi bỏ khoản 7 Điều 3 của Nghị định số 39/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.

8. Bãi bỏ cụm từ "Thanh tra,", sửa đổi cụm từ "thanh tra chuyên ngành" thành "kiểm tra chuyên ngành" tại khoản 38 Điều 2; bãi bỏ khoản 7 Điều 3 của Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương.

9. Bãi bỏ cụm từ "Thanh tra," tại khoản 16 Điều 2; bãi bỏ khoản 5, cụm từ ", Thanh tra bộ" tại Điều 3 của Nghị định số 41/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

10. Bãi bỏ cụm từ "Thanh tra,", "; thực hiện nhiệm vụ thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế; thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế" tại khoản 29 Điều 2; bãi bỏ khoản 7 Điều 3 của Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.

11. Bãi bỏ cụm từ "Thanh tra;", sửa đổi cụm từ "thanh tra chuyên ngành" thành "kiểm tra chuyên ngành" tại khoản 39 Điều 2; bãi bỏ khoản 6 Điều 3 của

Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

12. Bãi bỏ cụm từ "thanh tra," tại khoản 27 Điều 2; bãi bỏ khoản 11 Điều 3 của Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ.

13. Bãi bỏ cụm từ ", thanh tra" tại khoản 10, cụm từ ", thanh tra (nếu có)" tại khoản 11 Điều 4; bãi bỏ điểm b khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 6, khoản 8 Điều 15; bãi bỏ cụm từ ", thanh tra" tại khoản 4 Điều 18, khoản 4 Điều 19, khoản 4 Điều 21, khoản 3 Điều 23 của Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2025.

2. Nghị định này thay thế Nghị định số 81/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Hòa Bình